

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v: Xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản,
phân chia tài sản chung để thi hành án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hiền

Thư ký phiên họp: Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2019/TLST - VDS ngày 25 tháng 3 năm 2019 về việc: Xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án, theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2019/QĐST - VDS ngày 17/10/2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Ông Trần Văn C, sinh năm 1966

Địa chỉ: KP a, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có mặt

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Trần Tấn T, sinh năm 1961, bà Lê Thị Thanh L, sinh năm 1968; bà Trần Thị Thuỳ Tr, sinh năm 1983, ông Trần Quốc T1, sinh năm 1987; ông Trần Quốc T2, sinh năm 1991. Cùng địa chỉ: Khu phố b, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Trần Văn C trình bày: Ông Trần Tấn T và bà Lê Thị Thanh L phải thi hành án cho vợ chồng ông số tiền 1.175.000.000đ theo Bản án số 338/2009/DSPT ngày 15/12/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và Quyết định thi hành án số 271/QĐ-THA ngày 04/01/2010 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên căn cứ vào Điều 74 Luật Thi hành án Dân sự ông có quyền yêu cầu Tòa án xác định phần sở hữu, quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung hộ gia đình ông Trần Tấn T. Nay, ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo chia tài sản chung của hộ ông Trần Tấn T là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có diện tích 640,5m² chưa trừ phần tăng thêm thuộc đường đất diện tích 46,7m² (theo mảnh trích lục địa chính có đo đạc

chính lý ngày 29/8/2019) thuộc thửa 1xx, tờ bản đồ số xx tọa lạc tại Khu phố b, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Ông yêu cầu chia làm 05 phần bằng nhau cho 05 người trong hộ gia đình ông Trần Tấn T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Tấn T, bà Lê Thị Thanh L, bà Trần Thị Thuỳ Tr, ông Trần Quốc T1, ông Trần Quốc T2 đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến trước yêu cầu của ông Trần Văn C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng của những người tiến hành tố tụng: Những người tiến hành tố tụng như Thẩm phán, Thư ký Toà án, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 212 Bộ luật Dân sự năm 2015 có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn C. Đề nghị Toà án nhân dân huyện Phú Giáo chia tài sản chung hộ gia đình ông Trần Tấn T theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ khoản 9 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39, Điều 362 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 74 của Luật Thi hành án dân sự, đây là yêu cầu “xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự đến tham gia phiên họp ngày 17/10/2019 và ngày 01/11/2019 nhưng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Tấn T, bà Lê Thị Thanh L, bà Trần Thị Thuỳ Tr, ông Trần Quốc T1, ông Trần Quốc T2 vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

Về yêu cầu của đương sự:

[3] Căn cứ Bản án số 338/2009/DSPT ngày 15/12/2009 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương; Bản án 17/2009/DS-ST ngày 17/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Quyết định thi hành án số 271/QĐ-THA ngày 04/01/2010 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Bà Lê Thị Thanh L, ông Trần Tấn T phải trả cho ông Trần Văn C và bà Trần Thị Tuyết M số tiền 1.175.000.000đ (một tỷ một trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

Để đảm bảo việc thi hành án đúng pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, ông Trần Văn C là người được thi hành án có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án trong khối tài sản chung hộ gia đình ông Trần Tấn T.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ việc Toà án đã thu thập chứng cứ, tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ QSD đất như ông C yêu cầu. Tài sản của ông T, bà L có các tài sản chung sau:

Diện tích đất diện tích 640.5m² chưa trừ phần tăng thêm thuộc đường đất diện tích 46,7m² thuộc thửa 1xx, tờ bản đồ số xx tọa lạc tại Khu phố b, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương được UBND huyện Phú Giáo cấp cho hộ ông Trần Tấn T năm 2004, trên đất có 01căn nhà cấp 4 xây năm 2001; 01 căn nhà cấp 4 xây năm 2009, 01 căn nhà tạm, 01 cây sơ ri 20 năm tuổi, 01 cây xoài 03 năm tuổi, 01 cây cóc 03 năm tuổi, 01 cây bưởi 03 năm tuổi, 03 cây mai 04 năm tuổi, xung quanh diện tích đất bao bọc bởi hàng rào tường xây cao 2,5m và hàng rào lưới B40 kiên cố.

[5] Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH008xx do Ủy ban nhân dân huyện Phú Giáo cấp cho hộ ông Trần Tấn T diện tích 1.629m² thuộc thửa số 171 tờ bản đồ số xx tọa lạc tại Khu phố b, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương vào năm 2004. Theo sổ hộ khẩu năm 2002, hộ gia đình ông Trần Tấn T gồm những người sau: Ông Trần Tấn T (chủ hộ), bà Lê Thị Thanh L (vợ), bà Trần Thị Thuỳ Tr (con), ông Trần Quốc T1 (con), ông Trần Quốc T2 (con). Nguồn gốc đất: Bà Nguyễn Thị K là mẹ ông Trần Tấn T cho năm 2000, năm 2001 ông T đi kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận QSD đất. Năm 2006 ông T, bà L bán một phần đất diện tích 665m² cho ông Phạm Văn M1, năm 2013 ông M1 bán cho bà Nguyễn Thị Thanh T3 và hiện tại bà T3 đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất thửa 228, tờ bản đồ số xx. Diện tích đất còn lại trong giấy chứng nhận QSD đất 959m², tuy nhiên hiện tại gia đình ông T xây dựng hàng rào kiên cố xung quanh đất nên căn cứ vào mảnh trích lục địa chính có đo đạc chỉnh lý thì diện tích thực tế sử dụng là 640.5m² chưa trừ phần tăng thêm thuộc đường đất diện tích 46,7m².

Căn cứ Điều 74 của Luật Thi hành án dân sự, ông Trần Văn C là người được thi hành án yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng đất của bà Lê Thị Thanh L và ông Trần Tấn T thuộc thửa đất số 171, tờ bản đồ số xx là có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ khoản 2 Điều 212 của Bộ luật Dân sự năm 2015, ông Trần Tấn T, bà Lê Thị Thanh L, bà Trần Thị Thuỳ Tr, ông Trần Quốc T1, ông Trần Quốc T2 mỗi người được hưởng phần tài sản bằng nhau và bằng 1/5 giá trị nhà đất và tài sản trên đất.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về chi phí tố tụng: Chi phí tố tụng là 3.183.000đ (ba triệu một trăm tám mươi ba nghìn đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Văn C nộp toàn bộ số tiền trên được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Toà án.

[7] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Văn C nộp toàn bộ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39 Điều 362, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 102, 207, 210, 212 của Bộ luật Dân sự;

Các Điều 35, 74, 75 Luật Thi hành án dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người yêu cầu là ông Trần Văn C đối với yêu cầu chia tài sản chung để thi hành án.

Ông Trần Tấn T, bà Lê Thị Thanh L, bà Trần Thị Thuỳ Tr, ông Trần Quốc T1, ông Trần Quốc T2 mỗi người được hưởng 1/5 giá trị nhà đất và tài sản trên đất, gồm:

Diện tích đất 593,8m² thuộc thửa 1xx, tờ bản đồ số xx tọa lạc tại Khu phố b, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, trong đó đã trừ 46,7m² thuộc đất đường đi theo giấy chứng nhận (có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

Tài sản trên đất: Căn nhà cấp 4 (1) mái tone, la phòng tone, nền gạch bông xây năm 2001; căn nhà cấp 4 (2) mái tone, la phòng tone, nền gạch bông xây năm 2009, 01 căn nhà tạm, sân bê tông, mái vòm; 01 cây sơ ri 20 năm tuổi, 01 cây xoài 03 năm tuổi, 01 cây cóc 03 năm tuổi, 01 cây bưởi 03 năm tuổi, 03 cây mai 04 năm tuổi.

2. Chi phí tố tụng: Chi phí tố tụng là 3.183.000đ (ba triệu một trăm tám mươi ba nghìn đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Văn C nộp toàn bộ số tiền trên được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Toà án, không phải nộp thêm.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Văn C nộp toàn bộ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2016/0007896 ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ban hành quyết định, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hiên